

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 09-5-2024
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Minh Tiến** - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Jơ Ngó Ma Đ**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh **Dương Cẩm V**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Đ có mặt, anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2024 và lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Jơ Ngó Ma Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Cẩm V sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 06/5/2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Việc kết hôn là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống giữa hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chị tại thôn C, xã K. Quá trình chung sống, hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V sống không có trách nhiệm với vợ con, không chịu lao động mà hay tụ tập bạn bè, ham chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án. Sau khi chấp hành án xong trở về nhà nhưng anh V vẫn không sửa đổi tính cách, lối sống, dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau, cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hoà giải,

động viên nhưng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng thêm. Mặc dù, sống chung một nhà nhưng mọi sinh hoạt đều riêng rẽ, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Cẩm V.

Về con chung: Chị và anh V có hai người con chung là cháu Dương Gia Ph, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 24/12/2014. Các cháu hiện tại đang ở với chị và do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Hiện nay, chị làm nghề uốn tóc, thu nhập 8.000.000đ/tháng, ngoài ra có chỗ ở là căn nhà làm trên đất do ba mẹ chị cho nên đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các con phát triển tốt về mọi mặt, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh V không có nợ chung.

Bị đơn anh V đã được Tòa án tổng đạt Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, chị Đ có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh V, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia Ph và cháu Thành Đ, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; chị và anh V không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và Tòa án thu thập, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Jơ Ngó Ma Đ và anh Dương Cẩm V được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Dương Gia Ph và cháu Dương Thành Đ cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Chị Đ, anh V không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương giải quyết ly hôn với anh V, bị đơn anh V có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp về ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Phiên tòa ngày 24 tháng 4 năm 2024, anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh V đã được UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2011 ngày 06/5/2011. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Đ, anh V là hợp pháp.

Theo tài liệu có trong hồ sơ, chị Đ cho rằng vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V sống không có trách nhiệm với vợ con, không chịu lao động mà hay tụ tập bạn bè, ham chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án. Sau khi chấp hành án xong trở về nhà nhưng anh V vẫn không sửa đổi tính cách, lối sống, dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau, cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề. Mặc dù, sống chung một nhà nhưng mọi sinh hoạt đều riêng rẽ, không ai quan tâm đến ai.

Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2024 (*bút lục 34*), ông Ya Ch, bà Ka N là cha mẹ ruột chị Đ cho biết “*Vợ chồng chị Đ, anh V sau khi kết hôn thì chung sống với gia đình ông bà tại thôn C, xã K. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V ham chơi bời, không chịu lao động tạo thu nhập lo cho vợ con, thậm chí còn vi phạm pháp luật. Sau khi chấp hành án xong, anh V về chung sống cùng chị Đ nhưng không hạnh phúc, hay xảy ra xung đột, cãi vã nhau*”. Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2024 (*bút lục 35*), ông Tou Neh Đ là trưởng thôn C, xã K cho biết “*Chị Đ và anh V kết hôn năm 2011. Sau khi kết hôn thì chung sống cùng với gia đình chị Đ. Quá trình sống chung có xảy ra xích mích, cãi vã lẫn nhau. Anh V ham chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật và bị kết án. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương chung sống với chị Đ nhưng cũng không hạnh phúc*”.

Đối với anh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng đều vắng mặt, điều đó thể hiện sự bỏ mặc, không còn thiết tha đến tình cảm vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Đ và anh V là có xảy ra trên thực tế, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, mà người nào chỉ biết bòn phận của người đó, mâu thuẫn xảy ra nhưng các bên không có biện pháp giải quyết, hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh V. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Đ, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Đ và anh V được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Đ, anh V có hai người con chung là cháu Dương Gia Ph, sinh ngày 20/11/2011, cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 24/12/2014. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn quy định *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Xét thấy, đến thời điểm xét xử cháu Gia Ph, cháu Thành Đ đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện tại, chị Đ làm nghề uốn tóc, thu nhập 8.000.000đ/tháng, có chỗ ở là căn nhà làm trên đất do ba mẹ chị Đ cho. Vì vậy, để ổn định cuộc sống, học tập của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Ph, cháu Đ cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển tốt về mọi mặt. Chị Đ không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Đ cho rằng không có nợ chung. Đối với anh V, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa làm việc nhưng vắng mặt nên không thể hiện ý kiến về vấn đề nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về nợ chung. Sau này nếu có tranh chấp về nợ chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Jơ Ngó Ma Đ đối với bị đơn anh Dương Cẩm V.

Cho chị Jơ Ngó Ma Đ và anh Dương Cẩm V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia Ph, sinh ngày 20/11/2011 và cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 24/12/2014 cho chị Jơ Ngó Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Jơ Ngó Ma Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Jơ Ngó Ma Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002399 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (chị Đ đã nộp đủ). Anh Dương Cẩm V không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn